

Đổi mới nội dung đánh giá học phần Tâm lý học xã hội theo tiếp cận năng lực người học

Nguyễn Đức Thới*

*ThS TLH. Trường CĐSP Trung ương - Nha Trang

Received: 19/4/2023; Accepted: 18/4/2023 ; Published: 24/4/2023

Abstract: Renovating the content of assessment and testing in the direction of approaching learners' competencies is in fact shifting the focus from the previous test of understanding, remembering knowledge, skills – to assessing learners using knowledge and skills. knowledge, social psychology skills learned to solve practical social psychology problems arising in life and profession

Keywords: Social psychology; check; capacity; assessment according to the capacity approach; assessment of knowledge and skills;

1. Mở đầu

Kiểm tra, đánh giá (KT,ĐG) KQHT(KQHT) là nội dung quan trọng trong quá trình dạy học. Đổi mới PPDH cần gắn liền với đổi mới về KT, ĐG kết quả học tập (KQHT) của người học.

Nghị quyết 29 NQ-TW8 khóa 11 về Đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT đã chỉ rõ phải hướng tới năng lực của người học: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của GD&ĐT theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học” đồng thời phải “Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, KT, ĐG kết quả GD&ĐT, bảo đảm trung thực, khách quan”. [7]

Trong những năm gần đây, trường CĐSP TU - Nha Trang thực hiện đổi mới toàn diện về mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung, phương pháp chương trình đào tạo giáo viên mầm non trình độ cao đẳng. Điều đó tất yếu sẽ phải đổi mới nội dung phương thức KT, ĐG KQHT của người học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm lý luận

2.1.1. *Khái niệm năng lực:* Năng lực là tổ hợp các thuộc tính độc đáo của cá nhân, phù hợp với những yêu cầu của một hoạt động nhất định, đảm bảo cho hoạt động đó có kết quả. Các mức độ của năng lực:

Năng lực: là mức độ biểu thị khả năng hoàn thành có kết quả một hoạt động nào đó.

Tài năng: biểu thị sự hoàn thành một cách sáng tạo một hoạt động nào đó.

Thiên tài: là mức độ cao nhất của năng lực, biểu thị ở mức hoàn thành kiệt xuất, hoàn chỉnh nhất một hoạt động nào đó có tính chất to lớn vĩ đại, có giá trị lớn ảnh hưởng đến toàn xã hội.

- Phân loại năng lực: Năng lực chung là năng lực cần thiết cho nhiều lĩnh vực hoạt động khác nhau;

Năng lực chuyên biệt là sự kết hợp độc đáo các thuộc tính chuyên biệt đáp ứng yêu cầu của một lĩnh vực hoạt động chuyên môn và là điều kiện cho hoạt động này đạt kết quả tốt

2.1.2. *Kiểm tra, đánh giá và đánh giá theo TCNL người học.*

+ “KTĐG (sau đây gọi tắt là đánh giá) là một thuật ngữ chỉ quy trình, hoạt động thu thập thông tin về đối tượng được đánh giá và sự hình thành các phán đoán giá trị có liên quan đến sự tiến triển của đối tượng” [3]

+ “Đánh giá KQHT là quá trình thu thập thông tin, phân tích và xử lý thông tin, giải thích thực trạng việc đạt mục tiêu giáo dục, tìm hiểu nguyên nhân, ra những quyết định sư phạm giúp người học tập ngày càng tiến bộ”.[3]

+ Đánh giá theo TCNL người học: Theo quan điểm phát triển năng lực, việc đánh giá KQHT không lấy việc kiểm tra khả năng tái hiện kiến thức đã học làm trung tâm của việc đánh giá. Đánh giá KQHT theo năng lực cần chú trọng khả năng vận dụng sáng tạo tri thức trong những tình huống ứng dụng khác nhau. “Nói cách khác, đánh giá theo năng lực là đánh giá kiến thức, KN và thái độ trong bối cảnh có ý nghĩa (Leen pil, 2011)” [8]

Xét về bản chất thì không có mâu thuẫn giữa đánh giá năng lực và đánh giá kiến thức kỹ năng, mà đánh giá năng lực được coi là bước phát triển cao hơn so với đánh giá kiến thức, kỹ năng. Để kiểm chứng người học có năng lực ở một mức độ nào đó, phải tạo cơ hội cho người học được giải quyết vấn đề trong tình huống mang tính thực tiễn. Khi đó người học vừa phải vận dụng những kiến thức, KN đã được học ở nhà trường, vừa phải dùng những kinh nghiệm của bản thân thu được từ những trải nghiệm bên ngoài

nhà trường (gia đình, cộng đồng và xã hội).

Như vậy, thông qua việc hoàn thành một nhiệm vụ trong bối cảnh thực, người ta có thể đồng thời đánh giá được cả KN nhận thức, KN thực hiện và những giá trị, tình cảm của người học. Mặt khác, đánh giá năng lực không hoàn toàn phải dựa vào chương trình giáo dục môn học như đánh giá kiến thức, kỹ năng, bởi năng lực là tổng hòa, kết tinh kiến thức, kỹ năng, thái độ, tình cảm, giá trị, chuẩn mực đạo đức,... được hình thành từ nhiều lĩnh vực học tập và từ sự phát triển tự nhiên về mặt xã hội của một con người.

Bảng 2.1. Tổng hợp một số dấu hiệu khác biệt cơ bản giữa đánh giá năng lực người học và đánh giá kiến thức, KN người học

Tiêu chí so sánh	Đánh giá kiến thức, kỹ năng	Đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực
1. Mục đích chủ yếu nhất	- Xác định việc đạt kiến thức, KN theo mục tiêu của chương trình TLHXH -Đánh giá, xếp hạng giữa những người học với nhau	-Đánh giá khả năng người học vận dụng các kiến thức, KN đã học vào giải quyết vấn đề thực tiễn của cuộc sống. -Đánh giá sự tiến bộ của người học
2. Nội dung đánh giá	- Những kiến thức, kỹ năng, thái độ được học trong học phần TLHXH	Sử dụng các kiến thức, KNTLHXH đã học vào giải quyết vấn đề TLHXH thực tiễn nảy sinh trong cuộc sống, nghề nghiệp
3. Công cụ đánh giá	Câu hỏi tự luận, trắc nghiệm, nhiệm vụ thảo luận kiến thức	Nhiệm vụ, bài tập giải quyết vấn đề thực tiễn của cuộc sống, nghề nghiệp
4. Thời điểm đánh giá	Thường diễn ra ở những thời điểm nhất định trong quá trình dạy học, đặc biệt là trước và sau khi dạy.	Đánh giá mọi thời điểm của quá trình dạy học, chú trọng đến đánh giá trong khi học.
5. Kết quả đánh giá	-Là mức độ hoàn thành đúng về kiến thức, KN các câu hỏi được kiểm tra đánh giá. -Càng đạt được nhiều đơn vị kiến thức, KN thì càng được coi là có kết quả cao hơn.	-Là mức độ giải quyết các vấn đề thực tiễn của cuộc sống nghề nghiệp. -Giải quyết được vấn đề càng khó, càng phức tạp sẽ được coi là có năng lực cao hơn. (kết quả cao hơn)

2.2. Khái quát về học phần TLHXH trong CTĐT GVMN tại trường CĐSP TƯ Nha Trang.

2.2.1. Khái quát về học phần TLHXH trong CTĐT GVMN trình độ cao đẳng

Học phần TLHXH là học phần tự chọn trong CTĐT GVMN trình độ cao đẳng tại trường CĐSP trung ương - Nha Trang có giá trị 2 tín chỉ - dung lượng 30 tiết; Thời điểm thực hiện: dạy – học vào học kỳ 3 hoặc học kỳ 4; Học phần nghiên cứu các hiện tượng tâm lý xã hội, sự tác động lẫn nhau trong quá trình giao tiếp, những vấn đề tâm lý trong nhóm và tập thể và quan hệ thủ lĩnh và lãnh đạo trong tập thể.

Bảng 2.2. Chuẩn đầu ra của học phần

TT	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đáp ứng CĐR CTĐT (PLO)
CLO1	Phân tích được các hiện tượng tâm lý xã hội.	PLO1
CLO2	Có khả năng tóm tắt, tổng hợp kiến thức khi đọc tài liệu	PLO12
CLO3	Giải quyết được các vấn đề tâm lý xã hội nảy sinh trong hoạt động CS&GD trẻ tại trường mầm non	PLO11

2.2.2. *Thực trạng KTĐG*: được thực hiện cả trong quá trình dạy học, kiểm tra định kỳ và thi cuối học phần. Hình thức KTĐG gồm: thảo luận nhóm, viết tự luận là chủ yếu. Nội dung KTĐG gồm: Nội dung thảo luận kiến thức trong quá trình học. Phân tích/ lý giải các hiện tượng tâm lý xã hội đã học.

Với nội dung KTĐG trên cho thấy: việc KTĐG chủ yếu mang tính chất KTĐG tri thức TLHXH người học tiếp thu được là chính. Thước đo mức độ tiếp thu kiến thức, KN được sử dụng theo thang chia bloom.

Nội dung KTĐG như trên mang lại những hạn chế cơ bản sau: Kiểm tra người học về kiến thức, chú trọng các thành tích nhớ và hiểu ngắn hạn. Nội dung KTĐG mang tính một chiều thường là những câu hỏi đóng ít thay đổi (GV đưa ra yêu cầu cố định cho sinh viên thực hiện). Thiếu về tham chiếu ứng dụng, chuyên giao kiến thức đã học sang vấn đề chưa biết cũng như các tình huống thực tiễn nảy sinh tâm lý xã hội trong cuộc sống, nghề nghiệp.

2.3. Đổi mới nội dung đánh giá học phần TLHXH theo TCNL người học

2.3.1. Căn cứ để đổi mới nội dung đánh giá học phần TLHXH theo TCNL người học

- Do yêu cầu của hoạt động chăm sóc giáo dục (CS&GD) trẻ, đòi hỏi giáo viên không đơn thuần chỉ có kiến thức, KN mà quan trọng là phải trên cơ sở kiến thức, KN đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn nảy sinh trong hoạt động CS&GD trẻ mầm non tại một cộng đồng dân cư cụ thể. Trong hoạt động này tất yếu sẽ nảy sinh và buộc phải giải quyết các vấn đề tâm lý xã hội giữa nhiều bên (Giữa GV và phụ huynh; GV và trẻ; GV với GV; nhà trường và chính quyền cơ sở, các đoàn thể trong xã hội ..v.v)

- Do việc đổi mới CTĐT: Quá trình đào tạo GVMN trình độ cao đẳng phải đổi mới để đáp ứng chuẩn nghề nghiệp GVMN mới 2018, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của xã hội đối với việc chăm sóc và tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ. CTĐT GVMN được rà soát, điều chỉnh theo TCNL người học. Toàn bộ mục tiêu, chuẩn đầu ra, phương thức đánh giá người học của CTĐT có sự thay đổi.

-Chương trình học phần TLHXH có sự đổi mới so với trước đây về mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung, PPDH dẫn đến bắt buộc phải đổi mới nội dung đánh giá người học theo TCNL. Chuẩn đầu ra của CTĐT mới có sự thay đổi lớn: hướng tới các năng lực người học cần đạt khi ra trường. Vì vậy chuẩn đầu ra của chương trình TLHXH có thay đổi theo.

2.3.2. Định hướng đổi mới nội dung KTĐG KQHT học phần TLHXH của SV CĐSP MN

Bảng 2.3. So sánh nội dung KTĐG cũ với nội dung KTĐG theo TCNL người học (do dung lượng bài viết nên chúng tôi chỉ minh họa một số nội dung cốt lõi)

Chương / Bài	Nội dung kiểm tra đánh giá (đang áp dụng)	Nội dung đánh giá đổi mới theo hướng tiếp cận năng lực người học
Bài 1: Những vấn đề chung về tâm lý học xã hội.	-Phân tích ý nghĩa của việc học tâm lý học xã hội.	<i>Có giáo mầm non sử dụng những kiến thức tâm lý xã hội sẽ mang lại hiệu quả như thế nào trong hoạt động nghề nghiệp.</i>
Bài 2: Những hiện tượng tâm lý xã hội thường gặp	-Phân tích khái niệm, vai trò của nhu cầu -Phân tích khái niệm, tính thúc đẩy của lợi ích -Phân tích khái niệm, đặc điểm của truyền thống -Đur luận là gì? phân tích mặt tích cực và tiêu cực của dư luận	<i>Là của cô giáo mầm non bạn làm thế nào để phát huy tính tích cực, khắc phục tính tiêu cực của nhu cầu đối với hoạt động CS&GD trẻ Hãy đề xuất việc phân chia lợi ích tại trường mầm non để phát huy tính tích cực, khắc phục tính tiêu cực của lợi ích Bạn cần làm gì để xây dựng và phát huy vai trò của truyền thống trong tập thể của bạn? Khi có một dư luận xấu về mình, bạn phải xử lý nó như thế nào?</i>
Bài 3: Giao tiếp trong xã hội	-Phân tích khái niệm, biện pháp của thuyết phục. -Phân tích khái niệm, vai trò của ấn tượng ban đầu trong giao tiếp -Phân tích khái niệm, ảnh hưởng của va chạm, xung đột	<i>Bạn phải làm gì khi phải thuyết phục một người về một vấn đề cụ thể? Tại sao bạn phải tạo ấn tượng ban đầu tốt với đối tượng giao tiếp? Bạn phải làm gì để có ấn tượng ban đầu tốt? Khi bạn có va chạm và xung đột với đối tượng giao tiếp, bạn phải làm gì để giải quyết nó?</i>
Bài 4: Nhóm và tập thể	-Phân tích khái niệm, vai trò của chuẩn mực nhóm?	<i>Tại sao tập thể trường mầm non phải xây dựng chuẩn mực nhóm? Bạn phải làm gì để xây dựng, duy trì chuẩn mực nhóm của tập thể của bạn?</i>

Bài 5: Mối quan hệ giữa thủ lĩnh và lãnh đạo quản lý trong nhóm, tập thể	Phân tích mối quan hệ giữa thủ lĩnh và lãnh đạo quản lý trong nhóm, tập thể	<i>Làm thế nào để thủ lĩnh và Lãnh đạo quản lý tạo ra sự thống nhất trong lãnh đạo tập thể? Khi lãnh đạo và thủ lĩnh mâu thuẫn trong tập thể thì giải quyết như thế nào để tập thể ít bị ảnh hưởng xấu?</i>
Bài 6: Vấn đề uy tín trong xã hội	Phân tích khái niệm và nội dung uy tín thật và uy tín giả?	<i>Làm thế nào để nhận diện đúng một người có uy tín thật/ uy tín giả? Bạn làm gì để có uy tín trước mọi người và tập thể?</i>

3. Kết luận

Xuất phát từ yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với hoạt động CS&GD trẻ; chuẩn nghề nghiệp GVMN của Bộ GD&ĐT ban hành năm 2018 theo hướng các năng lực GVMN cần đạt; CTĐT GVMN trình độ cao đẳng của trường CĐSP TU – Nha Trang được đổi mới, chuẩn đầu ra của chương trình học phần TLHXH được thiết kế TCNL người học. Những lý do trên tất yếu đòi hỏi phải đổi mới nội dung KTĐG KQHT của người học theo TCNL người học. Định hướng đổi mới nội dung KTĐG là chuyển từ trọng tâm đánh giá kiến thức, mức độ hiểu, nhớ kiến thức TLHXH được học trong chương trình – sang đánh giá theo TCNL. Cụ thể là đánh giá người học sử dụng các kiến thức, KNTLXH đã học vào giải quyết vấn đề TLXH thực tiễn nảy sinh trong cuộc sống, nghề nghiệp

Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Thị Ngọc Ánh (2022) “*Đổi mới KTĐG theo hướng phát triển năng lực HS*” <https://luatduonggia.vn/doi-moi-kiem-tra-danh-gia-theo-huong-phat-trien-nang-luc-hoc-sinh/>
- [2] Trường CĐSP Trung ương -Nha Trang (2019), *Chương trình đào tạo giáo viên mầm non trình độ cao đẳng*,
- [3] Đỗ Anh Dũng (2019) “*Đổi mới KTĐG theo TCNL HS*” https://moet.gov.vn/giaoducquocdan/giao-duc-trung_hoc/Pages/default.aspx?ItemID=6273
- [4] Phí Thị Thu Huyền (2019) Chương trình chi tiết học phần Tâm lý học xã hội, trường Cao đẳng sư phạm trung ương -Nha Trang. .
- [5] Nguyễn Công Khanh “*Đổi mới KTĐG HS phổ thông theo TCNL*”
- [6] Bùi Ngạn (2022) “*Kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS*” <https://lsx.vn/kiem-tra-danh-gia-theo-dinh-huong-phat-trien-nang-luc-hoc-sinh-nam-2022/>